

Số: 06/2017/TT-BTP

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2017

THÔNG TƯ

**Quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá,
cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự
hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản**

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ sở đào tạo nghề đấu giá, người tập sự hành nghề đấu giá, người tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá, đấu giá viên hướng dẫn tập sự hành nghề đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản nhận tập sự, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng, cơ quan quản lý nhà nước về đấu giá tài sản và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

CƠ SỞ ĐÀO TẠO NGHỀ ĐẤU GIÁ, CHƯƠNG TRÌNH KHUNG CỦA KHÓA ĐÀO TẠO NGHỀ ĐẤU GIÁ

Điều 3. Cơ sở đào tạo nghề đấu giá

1. Cơ sở đào tạo nghề đấu giá theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 77 của Luật đấu giá tài sản là Học viện Tư pháp thuộc Bộ Tư pháp.

2. Thời gian làm việc trong lĩnh vực được đào tạo từ 03 năm trở lên để được tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật đấu giá tài sản là thời gian làm việc tại các cơ quan, tổ chức sau khi đã có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học thuộc một trong các chuyên ngành luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng.

Điều 4. Chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá

Chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá do Học viện Tư pháp phối hợp với Cục Bổ trợ tư pháp xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành.

Chương III

TẬP SỰ HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ, KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ

Mục 1

TẬP SỰ HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ

Điều 5. Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để tập sự hành nghề đấu giá

1. Người có giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề đấu giá, người được miễn đào tạo nghề đấu giá lựa chọn một tổ chức đấu giá tài sản để tập sự hành nghề đấu giá. Tổ chức đấu giá tài sản phân công đấu giá viên trong tổ chức mình hướng dẫn tập sự. Tại cùng một thời điểm, một đấu giá viên không được hướng dẫn nhiều hơn hai người tập sự. Tổ chức đấu giá tài sản không được từ chối nhận tập sự trừ trường hợp có lý do chính đáng.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận người tập sự, tổ chức đấu giá tài sản nhận tập sự thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp nơi tổ chức đấu giá tài sản có trụ sở về việc nhận tập sự và đấu giá viên hướng dẫn tập sự.

2. Người thuộc trường hợp không được cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá quy định tại Điều 15 Luật đấu giá tài sản thì không được tập sự hành nghề đấu giá.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của tổ chức đấu giá tài sản nhận tập sự, Sở Tư pháp ghi tên người tập sự vào danh sách người tập sự hành nghề đấu giá và đăng tải danh sách này trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

Điều 6. Thay đổi nơi tập sự hành nghề đấu giá

1. Trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức đấu giá tài sản khác có trụ sở trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì tổ chức đấu giá tài sản nơi người tập sự chuyển đến thông báo cho Sở Tư pháp nơi tổ chức đấu giá tài sản có trụ sở, kèm theo văn bản xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản đã nhận tập sự về thời gian và việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của người tập sự tại tổ chức.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, Sở Tư pháp điều chỉnh thông tin về việc tập sự của người tập sự trong danh sách người tập sự hành nghề đấu giá.

2. Trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức đấu giá tài sản có trụ sở tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác thì tổ chức đấu giá tài sản nơi người tập sự chuyển đến thông báo cho Sở Tư pháp nơi tổ chức đấu giá tài sản có trụ sở, kèm theo văn bản xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản đã nhận tập sự về thời gian và việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của người tập sự tại tổ chức.

Tổ chức đấu giá tài sản nơi người tập sự đã tập sự thông báo cho Sở Tư pháp để xóa tên người tập sự khỏi danh sách người tập sự của Sở Tư pháp.

3. Trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thì thời gian tập sự được tính bằng tổng thời gian tập sự của người đó tại các tổ chức đấu giá tài sản.

Điều 7. Tạm ngừng tập sự, chấm dứt tập sự hành nghề đấu giá

1. Trường hợp có lý do chính đáng, người tập sự được tạm ngừng tập sự nhưng phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đấu giá tài sản nơi mình đang tập sự. Thời gian tạm ngừng không quá 02 tháng và không được tính vào thời gian tập sự.

2. Người tập sự chấm dứt tập sự hành nghề đấu giá khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tự chấm dứt tập sự;

b) Đã hết thời hạn tạm ngừng tập sự quy định tại khoản 1 Điều này mà không tiếp tục tập sự;

c) Thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 15 của Luật đấu giá tài sản;

d) Bị xóa tên khỏi danh sách người tập sự theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Thông tư này.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người tập sự chấm dứt tập sự quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều này, tổ chức đấu giá tài sản thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp, trong đó nêu rõ lý do chấm dứt tập sự. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của tổ chức đấu giá tài sản, Sở Tư pháp xóa tên người tập sự khỏi danh sách người tập sự.

4. Người chấm dứt tập sự hành nghề đấu giá quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này tập sự lại theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư này.

Người chấm dứt tập sự hành nghề đấu giá quy định tại điểm c khoản 2 Điều này được tập sự lại khi lý do chấm dứt tập sự không còn.

Người bị chấm dứt tập sự hành nghề đấu giá quy định tại điểm d khoản 2 Điều này được tập sự lại sau thời hạn một năm kể từ ngày bị chấm dứt tập sự.

5. Thời gian tập sự trước khi chấm dứt tập sự quy định tại khoản 2 Điều này không được tính vào thời gian tập sự hành nghề đấu giá.

Điều 8. Nội dung tập sự hành nghề đấu giá

1. Kỹ năng soạn thảo hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản; kỹ năng kiểm tra tính xác thực, tính hợp pháp của các giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền được bán tài sản đối với các loại tài sản đấu giá.

2. Kỹ năng xây dựng Quy chế cuộc đấu giá, niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá và các văn bản khác liên quan đến việc tổ chức đấu giá.

3. Kỹ năng điều hành cuộc đấu giá theo các hình thức đấu giá, phương thức đấu giá.

4. Các kỹ năng và công việc khác liên quan đến việc tổ chức đấu giá do đấu giá viên hướng dẫn phân công.

Điều 9. Báo cáo kết quả tập sự hành nghề đấu giá

1. Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian tập sự, người tập sự nộp báo cáo kết quả tập sự tại Sở Tư pháp nơi người đó có tên trong danh sách tập sự. Báo cáo kết quả tập sự bao gồm:

a) Kỹ năng hành nghề và kinh nghiệm thu nhận được từ quá trình tập sự;
b) Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tập sự (nếu có) và đề xuất, kiến nghị.

2. Báo cáo kết quả tập sự phải có nhận xét của đấu giá viên hướng dẫn tập sự và xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản nhận tập sự về quá trình và kết quả tập sự.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của người tập sự

1. Người tập sự có các quyền sau đây:

a) Được tổ chức đấu giá tài sản nhận tập sự tạo điều kiện thực hiện nội dung tập sự theo quy định tại Điều 8 của Thông tư này;

b) Được đấu giá viên hướng dẫn tập sự hướng dẫn các nội dung tập sự, việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người tập sự;

c) Được đề nghị thay đổi đấu giá viên hướng dẫn tập sự;

d) Được đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản;

đ) Các quyền khác theo thoả thuận với tổ chức đấu giá tài sản nhận tập sự và theo quy định của pháp luật.

2. Người tập sự có các nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ các quy định của Luật đấu giá tài sản, Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

b) Thực hiện các công việc thuộc nội dung tập sự quy định tại Điều 8 của Thông tư này theo sự phân công của đấu giá viên hướng dẫn tập sự; báo cáo kết quả tập sự theo quy định của Thông tư này;

c) Chịu trách nhiệm trước đấu giá viên hướng dẫn tập sự và tổ chức đấu giá tài sản nhận tập sự về kết quả và tiến độ của các công việc được phân công;

d) Giữ bí mật thông tin về nội dung và các thông tin có liên quan mà mình biết được trong quá trình tập sự;

đ) Các nghĩa vụ khác theo thoả thuận với tổ chức đấu giá tài sản nhận tập sự và theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của đấu giá viên hướng dẫn tập sự

1. Hướng dẫn người tập sự các nội dung tập sự theo quy định tại Điều 8 của Thông tư này.

2. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện công việc của người tập sự do mình phân công.

3. Nhận xét về quá trình tập sự của người tập sự, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người tập sự.

4. Chịu trách nhiệm về kết quả và tiến độ của các công việc mà người tập sự thực hiện theo sự phân công, hướng dẫn của mình.

Điều 12. Thay đổi đấu giá viên hướng dẫn tập sự

1. Người tập sự có quyền đề nghị thay đổi đấu giá viên hướng dẫn tập sự trong các trường hợp sau đây:

a) Đấu giá viên hướng dẫn tập sự không thể tiếp tục hướng dẫn tập sự vì lý do sức khỏe hoặc lý do khách quan khác;

b) Đấu giá viên hướng dẫn tập sự không thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại Điều 11 của Thông tư này.

2. Trong trường hợp thay đổi đấu giá viên hướng dẫn tập sự quy định tại khoản 1 Điều này thì tổ chức đấu giá tài sản phân công một đấu giá viên khác hướng dẫn tập sự.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức đấu giá tài sản nhận tập sự

1. Phân công đấu giá viên hướng dẫn tập sự và chịu trách nhiệm về việc phân công đó.

2. Xem xét, quyết định việc người tập sự đề nghị thay đổi đấu giá viên hướng dẫn tập sự.

3. Nhận người tập sự hành nghề đấu giá tại tổ chức mình, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

4. Quản lý người tập sự trong quá trình tập sự tại tổ chức mình; thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người tập sự tạm ngừng tập sự; theo dõi, giám sát việc thực hiện trách nhiệm của đấu giá viên hướng dẫn tập sự; bảo đảm việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người tập sự.

5. Báo cáo bằng văn bản cho Sở Tư pháp về việc nhận và hướng dẫn tập sự tại tổ chức mình theo định kỳ hàng năm.

6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận với người tập sự hoặc theo quy định của pháp luật.

Mục 2

KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ

Điều 14. Nguyên tắc, nội dung và hình thức kiểm tra

1. Việc kiểm tra phải nghiêm túc, công khai, công bằng, khách quan, trung thực, tuân thủ quy định của Luật đấu giá tài sản, Thông tư này và quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Nội dung kiểm tra bao gồm:

a) Pháp luật về đấu giá tài sản, pháp luật có liên quan và quy tắc đạo đức nghề nghiệp đấu giá viên;

b) Kỹ năng hành nghề đấu giá tài sản.

3. Hình thức kiểm tra bao gồm kiểm tra viết và kiểm tra vấn đáp.

Điều 15. Đăng ký tham dự kiểm tra

1. Những người sau đây được đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá:

a) Người đã hoàn thành thời gian tập sự hành nghề đấu giá theo quy định của Luật đấu giá tài sản và Thông tư này;

b) Người không đạt yêu cầu trong kỳ kiểm tra kết quả tập sự trước.

2. Người tập sự đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá nộp trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác 01 bộ hồ sơ đến Sở Tư pháp nơi người đó có tên trong danh sách người tập sự. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây:

a) Giấy đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá;

b) Báo cáo kết quả tập sự hành nghề đấu giá.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp lập danh sách người đủ điều kiện tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở và gửi Bộ Tư pháp; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.

Điều 16. Tổ chức kiểm tra

1. Bộ Tư pháp tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá. Thời gian và kế hoạch kiểm tra cụ thể được thông báo cho các Sở Tư pháp chậm nhất là một tháng trước ngày tổ chức kiểm tra.

2. Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá (sau đây gọi là Hội đồng kiểm tra) do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập. Hội đồng kiểm tra được sử dụng con dấu của Bộ Tư pháp để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Thông tư này.

3. Hội đồng kiểm tra có từ 05 (năm) thành viên trở lên bao gồm đại diện Bộ Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng, các thành viên khác của Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định.

Giúp việc cho Hội đồng kiểm tra có Ban Thư ký, Ban Đề thi, Ban Coi thi, Ban Phách, Ban Kiểm tra vấn đáp và Ban Chấm thi viết, Ban Phúc tra (sau đây gọi là các Ban của Hội đồng kiểm tra).

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng kiểm tra, Chủ tịch Hội đồng kiểm tra

1. Hội đồng kiểm tra có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng Kế hoạch kiểm tra trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt;

b) Thành lập các Ban của Hội đồng kiểm tra theo quy định của Thông tư này;

- c) Ban hành Nội quy kỳ kiểm tra;
- d) Quyết định và thông báo danh sách thí sinh, thời gian, địa điểm kiểm tra cho các Sở Tư pháp có thí sinh tham dự kiểm tra;
- đ) Tổ chức kiểm tra, chấm điểm kiểm tra, phúc tra bài kiểm tra theo quy định của Thông tư này;
- e) Báo cáo và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc tổ chức và kết quả của kỳ kiểm tra.

2. Chủ tịch Hội đồng kiểm tra có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng kiểm tra; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng kiểm tra;
- b) Phân công trách nhiệm cho từng thành viên Hội đồng kiểm tra;
- c) Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng kiểm tra; quyết định đề kiểm tra;
- d) Tổ chức chấm điểm kiểm tra;
- đ) Xử lý các trường hợp vi phạm nội quy kỳ kiểm tra;
- e) Thông báo kết quả kiểm tra;
- g) Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến kỳ kiểm tra theo thẩm quyền.

Điều 18. Ban Giám sát

1. Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập Ban Giám sát theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp. Ban Giám sát gồm Trưởng Ban và từ 01 (một) đến 02 (hai) thành viên.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Giám sát:

- a) Giám sát việc tổ chức kiểm tra;
- b) Phát hiện và kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm các quy định về kiểm tra;
- c) Đề nghị Hội đồng kiểm tra có biện pháp bảo đảm kỳ kiểm tra diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy định của Thông tư này;
- d) Chịu trách nhiệm về hoạt động giám sát của mình và báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp về kết quả giám sát sau mỗi kỳ kiểm tra.

Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của thí sinh tham dự kiểm tra

1. Nộp phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản theo quy định của Bộ Tài chính.

2. Tuân thủ nội quy kỳ kiểm tra do Hội đồng kiểm tra ban hành.
3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Thông tư này và quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 20. Quản lý bài kiểm tra và kết quả kiểm tra

1. Bài kiểm tra viết và kết quả kiểm tra vấn đáp phải được niêm phong ngay sau khi kết thúc kiểm tra; phách, điểm kiểm tra và các tài liệu liên quan phải được niêm phong ngay sau khi kết thúc việc đánh mã phách, ghi phách, rọc phách, ghép phách, chấm điểm bài kiểm tra.

2. Bài kiểm tra và kết quả kiểm tra được lưu giữ tại Bộ Tư pháp trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày tổ chức kiểm tra.

Điều 21. Phúc tra bài kiểm tra

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết quả kiểm tra được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, thí sinh không đồng ý với kết quả kiểm tra của mình có quyền làm đơn phúc tra gửi Chủ tịch Hội đồng kiểm tra.

Không phúc tra bài kiểm tra vấn đáp.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này, Chủ tịch Hội đồng kiểm tra quyết định thành lập Ban Phúc tra. Ban Phúc tra gồm Trưởng ban và ít nhất 02 (hai) thành viên. Các thành viên trong Ban Chấm thi viết không được là thành viên của Ban Phúc tra.

3. Kết quả phúc tra phải được Chủ tịch Hội đồng kiểm tra phê duyệt và là kết quả cuối cùng.

Điều 22. Xử lý vi phạm đối với việc tập sự hành nghề đấu giá

1. Người tập sự vi phạm nghĩa vụ của người tập sự quy định tại Thông tư này đã được tổ chức đấu giá nhận tập sự nhắc nhở, yêu cầu sửa chữa mà vẫn tiếp tục vi phạm thì bị tổ chức đấu giá đó đề nghị Sở Tư pháp xóa tên khỏi danh sách người tập sự hành nghề đấu giá.

2. Đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản vi phạm quy định của Thông tư này và quy định pháp luật khác có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Khiếu nại về tập sự hành nghề đấu giá và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá

1. Người tập sự, đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản có quyền khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính khi có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Việc giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

2. Người tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá có quyền khiếu nại quyết định, hành vi của Hội đồng kiểm tra khi có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Chủ tịch Hội đồng kiểm tra có trách nhiệm giải quyết khiếu nại trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.

Trong trường hợp hết thời hạn quy định tại khoản này mà không được giải quyết khiếu nại hoặc không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Hội đồng kiểm tra hoặc Hội đồng kiểm tra đã giải thể thì người tham dự kiểm tra có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Thời hạn giải quyết khiếu nại của Bộ trưởng Bộ Tư pháp là 30 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại. Quyết định giải quyết khiếu nại của Bộ trưởng Bộ Tư pháp là quyết định cuối cùng.

Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Bổ trợ tư pháp, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Cục Bổ trợ tư pháp là cơ quan tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện Thông tư này, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức triển khai và thực hiện Thông tư này;

b) Hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc liên quan đến việc thực hiện Thông tư này;

c) Kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về tập sự hành nghề đấu giá theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất trong trường hợp cần thiết;

d) Giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá theo quy định của Thông tư này;

đ) Thanh tra, kiểm tra; xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tập sự hành nghề đấu giá theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật đấu giá tài sản, Thông tư này và quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thanh tra Bộ, Học viện Tư pháp, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ trì hoặc phối hợp với Cục Bổ trợ tư pháp trong việc thực hiện Thông tư này.

3. Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Lập và đăng tải danh sách người tập sự hành nghề đấu giá tại địa phương trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp;
- b) Lập danh sách người đủ điều kiện đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và gửi đề nghị về Bộ Tư pháp theo quy định của Thông tư này;
- c) Kiểm tra việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên hướng dẫn tập sự và người tập sự theo quy định của Thông tư này;
- d) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về tập sự hành nghề đấu giá theo quy định của pháp luật;
- đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật đấu giá tài sản, Thông tư này và quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Biểu mẫu kèm theo

Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu sau đây:

1. Giấy đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá (mẫu TP-ĐGTS-01).
2. Giấy đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá (mẫu TP-ĐGTS-02).
3. Giấy đề nghị cấp Thẻ đấu giá viên (mẫu TP-ĐGTS-03).
4. Giấy đề nghị cấp lại Thẻ đấu giá viên (mẫu TP-ĐGTS-04).
5. Giấy đề nghị đăng ký hoạt động doanh nghiệp đấu giá tài sản (mẫu TP-ĐGTS-05).
6. Giấy đề nghị đăng ký hoạt động doanh nghiệp đấu giá tài sản (*áp dụng đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày 01/7/2017 đăng ký hoạt động theo quy định tại khoản 2 Điều 80 của Luật đấu giá tài sản*) (mẫu TP-ĐGTS-06).
7. Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (mẫu TP-ĐGTS-07).
8. Giấy đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (mẫu TP-ĐGTS-08).
9. Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản (mẫu TP-ĐGTS-09).

10. Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (mẫu TP-ĐGTS-10).

11. Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản (mẫu TP-ĐGTS-11).

12. Thông báo nhận tập sự hành nghề đấu giá tài sản (mẫu TP-ĐGTS-12).

13. Thông báo chấm dứt tập sự hành nghề đấu giá (mẫu TP-ĐGTS-13).

14. Giấy đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản (mẫu TP-ĐGTS-14).

15. Sổ đăng ký đấu giá tài sản (mẫu TP-ĐGTS-15).

16. Sổ theo dõi tài sản đấu giá (mẫu TP-ĐGTS-16).

17. Sổ theo dõi tài sản đấu giá (*đối với tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng*) (mẫu TP-ĐGTS-17).

18. Giấy biên nhận (mẫu TP-ĐGTS-18).

19. Giấy xác nhận (mẫu TP-ĐGTS-19).

20. Biên bản đấu giá tài sản (mẫu TP-ĐGTS-20).

21. Báo cáo về tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản của tổ chức đấu giá (mẫu TP-ĐGTS-21).

22. Báo cáo về tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản (*đối với tổ chức nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng*) (mẫu TP-ĐGTS-22).

23. Báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản tại tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (mẫu TP-ĐGTS-23).

Điều 26. Quy định chuyển tiếp

Người được cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá theo quy định của Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản nhưng đã bị thu hồi Chứng chỉ do thuộc trường hợp là cán bộ, công chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân, sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân khi đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá thì được miễn đào tạo nghề đấu giá, không phải tập sự và tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá theo quy định của Thông tư này.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017 và thay thế Thông tư số 23/2010/TT-BTP ngày 06/12/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (đề b/cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/cáo);
- Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ (đề b/cáo);
- Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, BTTP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

Trần Tiến Dũng